TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2026/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 160/2026/LĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 160/2026/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lương Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Lương Thị K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty TNHH D; Địa chỉ: Số A, khu công nghiệp B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Heung S – Tổng Giám đốc (Vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội cở sở Bình Dương - Thành phố H; Địa chỉ: Số A, đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T – Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 31/3/2026 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lương Thị H trình bày:*

Bà Lương Thị K, sinh năm 1993 là em của bà H. Vào khoảng tháng 8/2009 do bà K không đủ tuổi ứng tuyển lao động nên bà H có cho bà K sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; Địa chỉ: Số A, khu công nghiệp B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm cho bà Lương Thị K với tên của bà Lương Thị H từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2012 với mã số 7409250443.

Tuy nhiên, thực tế bà H không làm việc tại Công ty TNHH D mà làm việc tại công ty khác nên cùng thời điểm bà H được đóng bảo hiểm tại hai công ty.

Nay bà Lương Thị H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng. Bà H đã liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Lương Thị K với tên của bà H và Công ty TNHH D theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Do bà H và bà K không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty TNHH D là vô hiệu với lý do: Em của bà H là Lương Thị K đã sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D. Bà H chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà K mượn hồ sơ lao động của bà H để làm việc tại Công ty TNHH D là lỗi của hai bà và không liên quan đến Công ty. Do đó, bà H tự nguyện đóng toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà H xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác. Đồng thời, bà H đề nghị Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị K trình bày:*

Bà Lương Thị H, sinh năm 1991 là chị ruột của bà K. Vào khoảng tháng 8/2009 do bà K không đủ tuổi ứng tuyển lao động nên có mượn thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; Địa chỉ: Số A, khu công nghiệp B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm cho bà K với tên của bà Lương Thị H từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2012 với mã số 7409250443.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà K sử dụng thông tin của bà Lương Thị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D đã thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà H để giao kết hợp đồng, bản thân hai bà không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Do đó, đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H và Công ty TNHH D là vô hiệu thì bà K đồng ý.

Bà K xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D:*

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý việc dân sự, triệu tập hợp lệ để yêu cầu đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D cung cấp bản ý kiến, tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D vắng mặt không có lý do.

** Tại Văn bản số 888/CV-BHXH ngày 25/3/2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D cung cấp thông tin:*

Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương nhận được đơn đề nghị số 1958 ngày 17/3/2026 của bà Lương Thị H về việc xác nhận quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội để bổ sung hồ sơ cho Tòa án. Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội của người lao động, Bảo hiểm xã hội cơ sở D trả lời như sau:

Họ và tên: Lương Thị H;

Ngày tháng năm sinh: 20/3/1991;

CMND: 250757842;

Sổ 7409250443 có quá trình tham gia từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH D, đã được xác nhận bảo lưu trên sổ, đã hưởng trợ cấp một lần, chưa hưởng thất nghiệp.

Bảo hiểm xã hội cơ sở D xác nhận thông tin về quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội và hưởng các chế độ theo đơn của bà H để bổ sung hồ sơ, không chịu trách nhiệm về các vấn đề khác

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội cơ sở D không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lương Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị K đã chấp hành pháp luật tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D; Bảo hiểm xã hội cở sở Bình Dương - Thành phố H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Lương Thị H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH D; Địa chỉ: Số A, khu công nghiệp B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lương Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị K vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D vắng

mặt không lý do. Toà án căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Lương Thị H xét thấy:

[2.1] Việc bà Lương Thị K sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của bà Lương Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Tại Văn bản số 888/CV-BHXH ngày 25/3/2026 Bảo hiểm xã hội cơ sở D cung cấp thông tin: Bà Lương Thị H, ngày tháng năm sinh: 20/03/1991; CMND: 250757842; Số 7409250443 có quá trình tham gia từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2012 tại Công ty TNHH D, đã được xác nhận bảo lưu trên sổ, đã hưởng trợ cấp một lần, chưa hưởng thất nghiệp.

[2.3] Tại Sổ Bảo hiểm xã hội số 9106201573 cấp cho bà Lương Thị H thì bà H có quá trình tham gia từ tháng 01/2006 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH L1 tại A, D, Bình Dương.

Như vậy, bà Lương Thị H có thời gian đóng trùng Bảo hiểm xã hội của mã số Bảo hiểm xã hội 7409250443 với mã số Bảo hiểm xã hội 9106201573.

[2.4] Trình bày của bà Lương Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Lương Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lương Thị H với Công ty TNHH D là vô hiệu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động, Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H và ý kiến của bà H về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH D là bà Lương Thị K, không phải là bà Lương Thị H. Bà K và bà H có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409250443.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Lương Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994;

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Lương Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Lương Thị H với Công ty TNHH D là vô hiệu toàn bộ.

Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7409250443 không phải là bà Lương Thị H, sinh ngày: 20/3/1991; CCCD số 068191011359 (CMND: 250757842). Bà Lương Thị H và bà Lương Thị K được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409250443.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lương Thị H phải đóng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0022550 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam